

Bản án số: 37/2026/HS-ST

Ngày: 03 – 02 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Nguyễn Thị Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phụng Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 2 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại xã Đ, huyện H (nay là xã A), thành phố H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết), con bà Trần Thị Đ; có vợ và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004, Tòa án nhân dân tỉnh H (cũ) xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Năm 2008, Tòa án nhân dân thành phố H1 (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); danh bản, chỉ bản số 4205 do Công an xã A lập ngày 10/9/2025; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1990 tại xã Đ, huyện H (nay là xã A), thành phố H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã A, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc K, con bà Bùi Thị K1; chưa có vợ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Y (cũ) tỉnh B xử phạt 16 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xóa án

tích); danh bản, chỉ bản số 4215 do Công an xã A lập ngày 10/9/2025; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Công V1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Y, thành phố H; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thành phố H; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Ông Tạ Văn D - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

Ông Đặng Minh T- Cán bộ quản giáo Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 09/9/2025, tổ công tác Công an xã A, thành phố H làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát khu vực xóm B, thôn Đ, xã A thì phát hiện Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc H1 và Nguyễn Công V1 đang ngồi chơi tại nhà của Nguyễn Văn H ở xóm B, thôn Đ. Thấy Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Kết quả phát hiện trong túi quần phía trước bên trái mà H đang mặc có một chiếc khẩu trang y tế màu trắng, bên trong chứa 04 túi nilon màu trắng, gồm 03 túi kích thước 02x02cm và 01 túi kích thước 02x2,5cm. Bên trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng. H và H1 tự khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilon đều là ma túy đá do H và H1 góp tiền để H đi mua về cả hai sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Vật chứng thu giữ là một chiếc khẩu trang y tế màu trắng, bên trong chứa 04 túi nilon, bên trong các túi nilon chứa tinh thể màu trắng; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus bên trong lắp sim số 0364068774 của Nguyễn Văn H; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR bên trong lắp sim số 0965205509 của Hoàng Ngọc H1.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ và mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H và Hoàng Ngọc H1.

Tại bản kết luận giám định số 5958/KL- KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilon (đều được bọc trong khẩu trang y tế màu trắng) có tổng khối lượng 0,730g, đều là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H và Hoàng Ngọc H1 thu ngày 09/9/2025 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Ngọc H1 khai nhận: H1 và H đã quen biết nhau một thời gian và cùng sử dụng ma túy đá. Chiều ngày 09/9/2025, H1 và H nhắn tin nói chuyện với nhau rồi nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy để sử dụng. H1 bàn đi làm nên chuyển tiền sang cho H thông qua số tài khoản của người tên là Nguyễn Thị N và bảo H phụ thêm tiền để mua ma túy cho cả hai sử dụng. Đến khoảng gần 22 giờ tối ngày 09/9/2025, H1 đi làm về, biết H đã mua được ma túy và đang ở nhà nên H1 đi đến nhà H. Khi đến nơi, H1 thấy có V1 đang ngồi chơi thì cùng ngồi nói chuyện. Ngồi nói chuyện được một lát, đến khoảng hơn 22 giờ thì lực lượng Công an xã A đến kiểm tra hành chính và phát hiện ma túy đá trong túi quần của H rồi đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Nguyễn Văn H khai: Chiều ngày 09/9/2025, H và H1 nhắn tin nói chuyện với nhau rồi cùng thống nhất góp tiền để mua ma túy sử dụng. H nhắn cho H1 số tài khoản của chị Nguyễn Thị N, hàng xóm của H, để H1 chuyển tiền cho H đi mua ma túy. H không nói cho chị N biết số tiền đó H1 chuyển cho H để làm gì. Sau khi lấy tiền mặt từ chỗ chị N, H đi bộ đến đoạn đê T thuộc thôn Đ và hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông này đưa cho H một chiếc khẩu trang y tế màu trắng bên trong có chứa 04 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. H cất toàn bộ số ma túy mua được trong người, đi về nhà và chờ H1 đi làm về để tìm chỗ cùng sử dụng.

Nguyễn Công V1 khai: V1 là cháu gọi Nguyễn Văn H là cậu. V1 không sử dụng ma túy. Chiều tối ngày 09/9/2025, V1 đến nhà H chơi. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, khi V1 đang ngồi uống nước cùng H tại sân nhà H thì có H1 đến tìm H. Cả ba ngồi uống nước nói chuyện thêm một lát thì có lực lượng Công an xã A đến kiểm tra và phát hiện trong túi quần của H đang mặc có giấu ma túy đá. V1 thấy H và H1 khai, hai người góp tiền mua ma túy về định sử dụng.

Nguyễn Thị N khai: N là hàng xóm với Nguyễn Văn H. Gia đình N có cửa hàng bán tạp hóa nên thỉnh thoảng vẫn có người chuyển khoản nhờ đổi lấy tiền mặt. Chiều ngày 09/9/2025, N có nhận được số tiền 1.500.000 đồng thông qua chuyển khoản với nội dung “HOANG NGOC H chuyen tien”. N không biết người chuyển tiền là ai. Sau đó, N biết là chuyển đến cho H và đã đưa cho H 1.500.000 đồng bằng tiền mặt.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSKV8 ngày 22/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố Nguyễn Văn H và Hoàng Ngọc H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 42 đến 48 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H1 từ 42 đến 48 tháng tù. Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước hai chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo H và H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trên địa bàn xã A, thành phố H. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Căn cứ Điều 268, 269 của Bộ luật tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, thẩm quyền truy tố và xét xử của Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

[2] Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về hành vi các bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn H và Hoàng Ngọc H1 có sử dụng ma túy loại Methamphetamine nhưng không thuộc các diện các đối tượng: “đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; hoặc đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện; hoặc đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và đã từng bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hoặc trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế”. Ngày 09/9/2025, H và H1 nhắn tin qua điện thoại thống nhất góp tiền mua ma túy để sử dụng. H1 đã chuyển cho H 1.500.000 đồng, sau đó H dùng toàn bộ số tiền do H1 chuyển cho rồi đi đến khu vực đê T thuộc thôn Đ, xã A mua của một người đàn ông không quen biết 04 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,730g, cất trong người, mục đích để

cùng H1 sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 09/9/2025, H1 đến nhà H chơi thì bị tổ công tác của Công an xã A kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trong người Nguyễn Văn H.

[4] Hành vi của Nguyễn Văn H cất giữ 0,730g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân như nêu trên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Mặc dù tại thời điểm bị phát hiện, Hoàng Ngọc H1 không phải là người thực tế đang cất giữ trực tiếp 0.730g ma túy nhưng H1 cũng đóng góp tiền với H để mua ma túy về cùng sử dụng. Hành vi của H1 thể hiện sự thống nhất ý chí với H và góp phần tích cực vào việc thực hiện tội phạm. Do đó, H và H1 đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng vì muốn sử dụng cho bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý mua và cất giữ. Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã từng bị Tòa án phạt tù về các tội phạm khác nhau nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại chơi bời, sa vào tệ nạn ma túy dẫn đến việc tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng với các bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo, thấy:

[6.1] Nguyễn Văn H là người trực tiếp mua ma túy về cất giữ. Hoàng Ngọc H1 đóng góp số tiền lớn để mua ma túy, có vai trò tích cực trong việc thực hiện tội phạm. Vì vậy, vai trò của các bị cáo là tương đương nhau.

[6.2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H có ba con nhỏ dưới 15 tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện, bị áp dụng hình phạt tù, không có điều kiện đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H ở đề T, thôn Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR của H và H1 sử dụng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[10] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc H1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Công an thành phố H, tại các mép dán có chữ ký của Tạ Thùy L- giám định viên, Đào Duy N1- cán bộ Công an xã A và các đối tượng Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc H1.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XR đã độ vỏ Iphone 13 promax màu vàng, mặt trước dán 01 kính cường lực, bị sứt góc dưới màn hình, mặt sau màu Gold bị nứt một vết nứt ở góc phải trên. Điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Ngọc H1 (*máy khởi động không lên, không kiểm tra được tình trạng, chất lượng linh, phụ kiện bên trong máy*) và một thẻ sim (gắn trong điện thoại Iphone XR).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 6S plus mặt trước viền đen, mặt sau màu bạc. Điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H (*máy khởi động không lên, không kiểm tra được tình trạng, chất lượng linh, phụ kiện bên trong máy*) và một thẻ sim (gắn trong điện thoại Iphone 6s Plus).

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hà Nội).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- CQ THAHS Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

